

KẾ HOẠCH
Phát triển công nghiệp xã Sơn Dương năm 2026

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình công tác năm 2026 số 06/CTr-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp xã Sơn Dương năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sơn Dương lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nhằm hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I và kế hoạch năm 2026. Khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, phát huy được tiềm năng, thế mạnh, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

Phát triển công nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu trong cơ cấu phát triển kinh tế xã hội của xã. Phân đầu tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm 46% trong cơ cấu kinh tế của xã.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, tuyên truyền giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp gắn với quy hoạch các khu dân cư, thương mại, dịch vụ; các cụm công nghiệp phải được kết nối với các vùng có hệ thống giao thông thuận lợi; chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường.

II. MỤC TIÊU

- Thu hút nhà đầu tư vào cụm công nghiệp Phúc Ứng để lấp đầy dự án.
- Hoàn thành công tác bồi thường GPMB, tái định cư, giao đất cho thuê đất cho nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Phúc Ứng 2, 3.
- Hoàn thành việc rà soát, bổ sung vào quy hoạch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 đối với 03 cụm công nghiệp mới (*Cụm công nghiệp Sơn Dương*

25 ha, Cụm công nghiệp Phúc Ứng 4 – 60 ha, Cụm công nghiệp Phúc Ứng 5 – 24 ha).

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, kịp thời, đầy đủ các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với mục tiêu phát triển công nghiệp, thực hiện nhiệm vụ huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp đến cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và Nhân dân để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành công nghiệp, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách địa phương.

Tuyên truyền, thông tin tình hình quy hoạch các khu, cụm công nghiệp của xã; tình hình thu hút đầu tư cụm công nghiệp; công tác cải cách hành chính để tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

Công bố, công khai thông tin rộng rãi về tình hình các dự án đầu tư, các cơ chế, chính sách ưu tiên thu hút đầu tư, danh mục thu hút đầu tư trên địa bàn xã, tạo sự đồng thuận của chính quyền địa phương, nhân dân trên địa bàn xã.

2. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định hồ sơ, lựa chọn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn; tổ chức triển khai lập quy hoạch các cụm công nghiệp sau khi được UBND tỉnh thành lập; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Phúc Ứng 2, 3 để sớm thu hút các dự án thứ cấp và thu hút chủ đầu tư vào cụm công nghiệp.

Tiếp tục triển khai lập quy hoạch xây dựng xã Sơn Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu dịch vụ thương mại trên địa bàn xã gắn với các cụm công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn.

Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh, vốn của doanh nghiệp và chủ động bố trí một phần ngân sách của xã để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã.

Phát triển vùng nguyên liệu để cung ứng cho các nhà máy sản xuất, chế biến nông, lâm sản như: Nhà máy chế biến nông sản của Công ty TNHH JW nông sản, các nhà máy chế biến chè,... Triển khai thực hiện liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm tham gia liên kết bao gồm: Liên kết sản xuất chè gần 318 ha; cây dưa chuột, cây ớt, rau, củ các loại do Công ty TNHH JW Nông sản thực hiện.

Phối hợp với ngành điện tập trung đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp

đường dây cao áp, trung áp, hạ áp, trạm biến áp, dự án đường dây và trạm biến áp tạo điều kiện cho cụm công nghiệp trên địa bàn xã sản xuất.

3. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế; thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư:

Chú trọng các sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã và làm tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước như: chế biến nông sản, giày da, may mặc, linh kiện điện tử, chế chế biến các loại, bao bì xuất khẩu,...

Tích cực thu hút, mời gọi đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo như: Nông, lâm sản, vật liệu xây dựng, thực phẩm, điện, điện tử, cơ khí, lắp ráp linh kiện, đồ uống, dược liệu,... công nghiệp phụ trợ, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác và các ngành công nghiệp xã có lợi thế. Ưu tiên các dự án tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường.

Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để giải quyết, đề xuất giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp (nếu có); tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10; đề xuất giải pháp, xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, nhất là các dự án không triển khai thực hiện.

Thực hiện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo quy định; lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp đã được thành lập; thường xuyên cập nhật, nắm chắc tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động sản xuất công nghiệp.

Phối hợp các Sở, ngành thu hút đầu tư; thẩm định, tham gia ý kiến chủ trương dự án đầu tư ngoài ngân sách

4. Tập trung phát triển, đào tạo lao động có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023) Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Lồng ghép nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để ưu tiên tập trung đào tạo nghề, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho lao động địa phương.

Xây dựng kế hoạch đào tạo lao động, việc làm phục vụ phát triển công nghiệp của xã. Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao cho các nhà đầu tư, phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp của xã. Chủ động phối hợp với các nhà

đầu tư để làm tốt công tác dự báo cung cầu lao động, đào tạo lao động gắn với nhu cầu thị trường.

Tăng cường công tác hướng nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động để nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các nhà đầu tư đang thực hiện dự án và những nhà đầu tư đang khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư trên địa bàn xã.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cho phát triển công nghiệp:

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang để phục vụ người dân và doanh nghiệp Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phối hợp với Trung tâm Khuyến công, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo; tổ chức thực hiện hỗ trợ các mô hình, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư và triển khai dự án đầu tư phát triển công nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; 100% hồ sơ TTHC được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; **phấn đấu giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tổ chức** gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp trên địa bàn xã để nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc và nguyện vọng của các doanh

nghiệp; từ đó kịp thời giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển ổn định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế: Là đầu mối tham mưu quản lý Nhà nước về công nghiệp, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn công bố, tuyên truyền, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nội dung của Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo việc tổ chức thực hiện với UBND xã, Sở Công Thương. Phòng Kinh tế chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cân đối và bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác trong kế hoạch ngân sách hàng năm là đầu mối về giải quyết thủ tục đầu tư hỗ trợ pháp lý để thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch được duyệt.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đoàn kết, đồng thuận trong tổ chức thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp xã Sơn Dương năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã; (B/cáo)
- Sở Công Thương;
- Ủy ban MTTQ, các Tổ chức chính trị - Xã hội xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị thuộc xã;
- CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Việt Hưng